

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 66/2022/TLST – DS ngày 25 tháng 4 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn P; Người đại diện theo ủy quyền của ông Ph là anh Trần Văn L;

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph;

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum;

Chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị G; người đại diện theo ủy quyền của bà G là anh Trần Văn L;

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc thanh toán tiền: Nguyên đơn là ông Trần Văn P xin rút yêu cầu khởi kiện từ 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) xuống còn 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Anh Nguyễn Văn Ph có trách nhiệm trả lại cho ông Trần Văn P và bà Lê Thị G số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), trong việc môi giới đất và làm giấy tờ đất giữa các bên thỏa thuận vào tháng 2 năm 2022; thời gian anh Ph trả lại tiền cho ông P và bà G vào ngày 30/8/2022.

+/ Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Trần Văn P, bà Lê Thị G với anh Nguyễn Văn Ph: Nếu anh Nguyễn Văn Ph chậm trả tiền cho ông Trần Văn P và bà Lê Thị G theo thời hạn xác định trên thì phải trả lãi 10%/năm/số tiền nợ gốc chậm trả cho đến khi thanh toán xong nợ.

-*Về án phí*: Căn cứ Điều 144 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Anh Nguyễn Văn Ph chịu trách nhiệm nộp 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Ông Trần Văn P được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xử lý tiền tạm ứng án phí trong vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn; người liên quan;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo